

CHỨNG THƯ CHẤT LƯỢNG
INSPECTION CERTIFICATE
Số/No: 0353/2025/SP



- Tên hàng hóa: ĐẠM CÀ MAU
Product name: CAMAU GRANULAR UREA
- Khối lượng: 1,924.30 tấn
Quantity: 1,924.30 Tons
- Thông tin sản phẩm:
 - Urê Đạm Cà Mau - Bao thương mại Việt Nam: 1,423.20 tấn
 - Urê Đạm Cà Mau - Bao thương mại YETAK: 197.55 tấn
 - Urê Đạm Cà Mau - Bao TM TA MCHAS SRE: 303.55 tấn*NSX: 05/05/2025; HSD: 36 tháng kể từ NSX*
Ngoại quan sản phẩm: Dạng hạt, rắn
- Xuất xứ/nơi sản xuất hàng hóa: Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Origin of goods: Ca Mau Fertilizer Plant, Khanh An Commune, U Minh District, Ca Mau Province, Viet Nam
- Địa điểm thực hiện: Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Place of inspection: Ca Mau Fertilizer Plant, Khanh An Commune, U Minh District, Ca Mau Province, Viet Nam
- Thời gian thực hiện: 06/05/2025 10:20:26
Time of inspection: 06/05/2025 10:20:26
- Giám định viên: Bùi Hồng Yên, Phan Hữu Lợi, Trần Bửu Lộc
Inspector: Bùi Hồng Yên, Phan Hữu Lợi, Trần Bửu Lộc
- Nội dung giám định: Theo TCCS 01:2024/PVCFC
Based on: The Standard TCCS 01:2024/PVCFC
- Kết quả phân tích mẫu:
Analysis results:

STT <i>No</i>	Tên chỉ tiêu <i>Components</i>	Phương pháp thử <i>Testing Method</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Tiêu chuẩn kỹ thuật <i>Specifications</i>	Kết quả <i>Results</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Đạm tổng số (Nts)	TCVN 8557:2010	%	46.3	46.29	
2	Biuret	TCVN 2620:2014	%	0.99	0.9	
3	Độ ẩm	TCVN 2620:2014	%	0.5	0.35	
4	Kích thước hạt 2 - 4.5 mm	TCVN 2620:2014	%	95	99.52	
5	Kích thước hạt < 1 mm	TCVN 2620:2014	%	1	0.02	
6	Kích thước hạt 2 - 4 mm	TCVN 2620:2014	%	90	93.25	
7	Độ cứng ở 3.15mm	UREA 620C	kgf	≥ 2	3.1	

- Kết luận: Phù hợp TCCS 01:2024/PVCFC
Conclusion: In conformity with the Standard TCCS 01:2024/PVCFC

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG NGHỆ

Manager of Process Department

Ký bởi: Nguyễn Văn Bình

Ngày ký: 08/05/2025 08:44:52

Tổ chức xác thực: PVCFC CA